

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định về tuyến đường và thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực môi trường và biến đổi khí hậu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành quy định về tuyến đường và thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định về tuyến đường và thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 02 tháng 02 năm 2026.

2. Các Quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành: Quyết định số 35/2024/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ (cũ) ban hành quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt; chất thải nhựa; tuyến đường và thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại; Quyết định số 25/2023/QĐ-UBND 29 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc

Trăng (cũ) quy định về tuyến đường, thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở; Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường; các chủ đầu tư; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VP. Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB&QLXLVPHC);
- TT. TU, TT. HĐND thành phố;
- BTV. Đảng ủy UBND thành phố;
- CT, PCT UBND TP;
- UBMTTQVN và các đoàn thể thành phố;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Các Ban HĐND thành phố;
- Cơ quan Báo và Phát thanh, Truyền hình thành phố;
- VP UBND TP (2, 3);
- Công báo thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, BN.



Nguyễn Văn Hòa



QUY ĐỊNH

Về tuyến đường và thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại trên địa bàn thành phố Cần Thơ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 09 /2026/QĐ-UBND)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về tuyến đường và thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan đến hoạt động vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ TUYẾN ĐƯỜNG VÀ THỜI GIAN VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT, CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG, CHẤT THẢI NGUY HẠI

Điều 3. Các tuyến đường vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại

1. Các tuyến đường vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt:

Phương tiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt theo quy định tại khoản 4 Điều 77 của Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14: Được phép di chuyển trên các tuyến đường trên địa bàn thành phố Cần Thơ; đồng thời phải tuân thủ theo các quy định pháp luật có liên quan.

2. Các tuyến đường vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường:

Phương tiện vận chuyển chất thải rắn công nghiệp theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 81 của Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14: Được phép di chuyển trên các tuyến đường trên địa bàn thành phố Cần Thơ; đồng thời phải tuân thủ theo các quy định pháp luật có liên quan.

3. Các tuyến đường vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại:

Phương tiện vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 81 của Luật Bảo vệ môi trường số

72/2020/QH14 và chất thải nguy hại theo quy định tại khoản 3 Điều 83 của Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14: Phương tiện vận chuyển phải đi theo lộ trình từ nơi phát sinh chất thải đến nơi xử lý chất thải; đồng thời phải tuân thủ theo các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 4. Thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại

1. Đối với các tuyến đường trong khu vực đô thị:

Các phương tiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại được phép hoạt động trong khoảng thời gian từ 19 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ ngày hôm sau (Trừ các xe vận chuyển rác thải sinh hoạt để vận chuyển rác từ hộ dân đến điểm tập kết, trung chuyển rác).

2. Đối với các tuyến đường ngoài khu vực đô thị:

Không giới hạn thời gian vận chuyển của các phương tiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Sở Xây dựng:

a) Phối hợp tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, quản lý chất thải quy định tại Quyết định này.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan giám sát, kiểm tra các phương tiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý, chất thải nguy hại lưu thông trên các tuyến đường và xử lý vi phạm pháp luật theo quy định.

c) Là cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện Quy định này; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện; tham mưu sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Chủ trì, phối hợp với cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, cộng đồng dân cư, tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở để xác định thời gian, địa điểm, tần suất và tuyến thu gom chất thải rắn sinh hoạt.

b) Tổ chức kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật theo quy định.

c) Tuyên truyền, phổ biến Quyết định này đến tổ chức, hộ gia đình và cá nhân thuộc địa bàn quản lý.

3. Trách nhiệm của cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý:

Tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và Quy định này.

4. Trách nhiệm và quyền hạn của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân:

a) Tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và Quy định này.

b) Tham gia đánh giá chất lượng phục vụ của các cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt; có ý kiến về giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và kiến nghị, phản ánh đến Ủy ban nhân dân cấp xã để xử lý.

c) Thông báo kịp thời cho Ủy ban nhân dân cấp xã khi phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và Quy định này./.